

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

Số: .53..../2021/CV-FTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày .6.... tháng 5.... năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Người thực hiện công bố thông tin: Tsai Chui Tien

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Ngày .6..../.5./2021 Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - chứng nhận thay đổi lần thứ 11 của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình đối với dự án đầu tư nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay, đồ ngoại thất sân vườn, đồ ngũ kim tại Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: <https://fortresstools.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày .6.... tháng 5.... năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 4304315420

Chứng nhận lần đầu: Ngày 14 tháng 7 năm 2010

Chứng nhận thay đổi lần thứ mười một: Ngày 04 tháng 5 năm 2021

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười ngày 11 tháng 3 năm 2019;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nộp ngày 26 tháng 4 năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo số 03/BC-KHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021,

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CÀM TAY, ĐỒ NGOẠI THÁT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM; mã số dự án 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười ngày 11 tháng 3 năm 2019; được đăng ký điều chỉnh thông tin nhà đầu tư.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 1000383611 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 02273.618.991

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (Nội dung điều chỉnh lần thứ mười một):

Họ tên: TSAI, CHUI-TIEN Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Ngày sinh: 20/02/1942 Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Hộ chiếu số: 351915825 Ngày cấp: 21/3/2019

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Trung Hoa Dân Quốc

Địa chỉ thường trú: Số 32, phố Văn Xương, ấp 13, phường Văn Xương, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Trung Quốc (Đài Loan).

Chỗ ở hiện tại: Công ty Cổ phần Khai phát Đài Tín, Đường Ngô Gia Khảm, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT DỤNG CỤ CÀM TAY, ĐỒ NGOẠI THÁT SÂN VƯỜN, ĐỒ NGŨ KIM.

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC (*)
1	Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm	2431	
2	Rèn, dập, ép, cán kim loại	2591	
3	Mạ, đánh bóng kim loại	2592	
4	Phun cát, trộn, làm sạch kim loại	2592	
5	Nhuộm màu, chạm, in kim loại	2592	
6	Phủ á kim nhũ; tráng men, sơn mài	2592	

7	Mài, đánh bóng kim loại	2592	
8	Khoan, tiện, nghiên, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn nối...các phần của khung kim loại	2592	
9	Cắt hoặc vét lén kim loại bằng các phương tiện tia laser	2592	
10	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
11	Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự	2599	
12	Sản xuất các sản phẩm đinh vít	2599	
13	Sản xuất bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự	2599	
14	Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo	2599	
15	Sản xuất lồng, chuồng nuôi động vật bằng kim loại	2599	
16	Sản xuất bếp nướng và dụng cụ nhà bếp các loại bằng kim loại	2599	
17	Sản xuất các loại kệ, giá bằng kim loại	2599	
18	Sản xuất ghế và chỗ ngồi trong vườn	3100	
19	Sản xuất đồ đặc cho phòng ngủ, phòng khách, vườn	3100	
20	Sản xuất các chi tiết và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi chất liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3230	
21	Sản xuất đồ chơi, trò chơi bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240	
22	Sản xuất túi, vali... bằng bất cứ nguyên liệu nào như vải dệt, sợi, nhựa, da tổng hợp, bìa các tông được lưu hóa... (Trừ các sản phẩm làm bằng da lông thú)	1512	
23	Sản xuất móc dây đai	2930	

3. Quy mô dự án:

Công suất thiết kế: 4.575,2 tấn/năm, tương đương 24.496.000 sản phẩm/năm.
Chi tiết:

- Công suất sản phẩm sắt thép: 1.500 tấn/năm.
- Công suất sản phẩm nhựa: 500 tấn/năm.
- Công suất sản phẩm đồ chơi bằng gỗ: 450 tấn/năm, tương đương 1.500.000 sản phẩm/năm.
- Công suất sản phẩm bằng vải, da: 403,2 tấn/năm, tương đương 336.000 sản

phẩm/năm.

- Công suất sản phẩm mộc dây đai: 672 tấn/năm, tương đương 2.240.000 sản phẩm/năm.

- Công suất sản phẩm lồng nuôi động vật: 1.050 tấn/năm, tương đương 420.000 sản phẩm/năm.

(Quy mô, công suất mạ điện của dự án không thay đổi)

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

5. Diện tích đất sử dụng: 52.320 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 574.766.950.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam*), tương đương 27.421.700 USD (*Hai mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm đô la Mỹ*). Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: 126.983.025.000 đồng (*Một trăm hai mươi sáu tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng Việt Nam*), tương đương 6.250.350 USD (*Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn, ba trăm năm mươi đô la Mỹ*), chiếm tỷ lệ 22,09% tổng vốn đầu tư.

- Vốn huy động: 447.783.925.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng Việt Nam*), tương đương 21.171.350 USD (*Hai mươi một triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm năm mươi đô la Mỹ*).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến hết ngày 31/12/2052.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

Đã hoàn thành việc đầu tư và chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2007.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Nhà nước và của tỉnh Thái Bình.

- Nhà đầu tư tự xác định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định và làm thủ tục hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

- Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện các hoạt động báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương mà Việt Nam đã ký kết và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về môi trường về việc nâng quy mô, công suất của dự án và lập hồ sơ điều chỉnh thủ tục hành chính về môi trường trình thẩm định, phê duyệt đối với phần nâng quy mô, công suất theo quy định của pháp luật trước khi đi vào hoạt động.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14 tháng 7 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ mười ngày 11 tháng 3 năm 2019. Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4304315420 cấp thay đổi lần thứ mười ngày 11 tháng 3 năm 2019 về Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (*hai*) bản gốc: Nhà đầu tư được cấp 01 (*một*) bản, 01 (*một*) bản lưu tại Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, KHDT.



Phạm Tùng Lâm